

Số: 151/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong

việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân (sau đây gọi tắt là Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg) của các Bộ, ngành, địa phương, Hội Nông dân các cấp.

2. Đối tượng được áp dụng của Thông tư này bao gồm:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg;

b) Hội Nông dân các cấp;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg do ngân sách nhà nước bảo đảm; huy động từ các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg

1. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg phải được sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, quản lý chi tiêu theo đúng chế độ hiện hành và theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Nội dung chi

1. Chi biên soạn, biên dịch, in ấn, phát hành tài liệu, thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho nông dân, gồm:

a) Chi biên soạn nội dung tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nông dân dưới dạng tình huống giải đáp pháp luật; chi xây dựng chương trình, chuyên mục, biên soạn tin, bài phục vụ tuyên

truyền, phổ biến pháp luật cho nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin lưu động;

b) Chi in ấn và phát hành các tài liệu hướng dẫn đã biên soạn; chi phí đăng tải thông tin, nội dung tuyên truyền trên báo, tạp chí, tập san, chuyên san, website, trang tin điện tử, phát thanh, truyền hình, truyền thanh cơ sở; chi mua hoặc thuê trang thiết bị phục vụ việc phát thanh; chi tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác; chi biên dịch tài liệu pháp luật ra tiếng dân tộc thiểu số;

c) Chi thù lao cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nông dân; thi hoà giải viên giỏi, hình thức gồm: Thi viết, thi sân khấu hóa, thi qua mạng internet, thi trên sóng phát thanh, truyền hình; chi giao lưu, sinh hoạt văn hoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hòa giải cho cán bộ chuyên trách công tác Hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

4. Chi tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật; trao đổi kinh nghiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn cho cán bộ Hội không chuyên trách ở cơ sở, cộng tác viên, tuyên truyền viên Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Chi cho công tác hoà giải tại cơ sở:

a) Chi thù lao cho hoà giải viên;

b) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác hoà giải.

6. Chi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho hội viên, nông dân được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật theo quy định tại Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

7. Chỉ cho công tác tiếp cán bộ, hội viên nông dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chỉ tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân để tư vấn, giải thích pháp luật, tháo gỡ vướng mắc của nông dân:

a) Chỉ bồi dưỡng người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nông dân; chỉ thù lao cán bộ thực hiện đối thoại;

b) Chỉ tiền nước uống tổ chức đối thoại;

c) Chỉ công tác phí (nếu có) cho cán bộ, công chức tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; đối thoại với nông dân.

8. Chỉ thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát trong nước để thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý của nông dân.

9. Chỉ hoạt động Ban chỉ đạo các cấp, bao gồm:

a) Chỉ tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm nghiệp vụ, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo;

b) Chỉ làm thêm giờ; văn phòng phẩm, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp các hoạt động của Ban chỉ đạo;

c) Chỉ các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra;

d) Chỉ sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Mức chi

1. Chỉ biên soạn, biên dịch, in ấn, phát hành tài liệu, thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho nông dân, gồm:

a) Chỉ xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chỉ thực hiện thông tin, truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, cổng thông tin điện tử thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm;

b) Chỉ biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài